



***Nội Dung Câu Hỏi Thi Môn Tư Tưởng  
HCM***

# Nội Dung Câu Hỏi Thi Môn Tư Tưởng HCM

Câu 1: Hãy trình bày và phân tích những bài học có giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.

Khái niệm tư tưởng HCM:

Tư tưởng HCM là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng VN, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Giá trị tư tưởng HCM:

- Tư tưởng HCM soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc.
  - Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam.
  - Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng VN.
- Tư tưởng HCM đối với sự phát triển thế giới.
  - Phản ánh khát vọng thời đại.
  - Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người.
  - Cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả.

Những quan điểm của HCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc:

- Vấn đề dân tộc thuộc địa.
- Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc.
- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
- Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc.
- Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.
- Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực.

Giá trị tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc:

Những quan điểm của HCM về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc có ý nghĩa to lớn cả về lý luận và thực tiễn:

- Làm phong phú học thuyết Mác-Lênin về cách mạng thuộc địa, đặc biệt là trong việc xử lý vấn đề quan hệ dân tộc và giai cấp; trong

việc nhận thức khả năng thắng lợi của cách mạng thuộc địa.

- Làm chuyển hóa phong trào yêu nước, tạo điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đặt cơ sở xây dựng nên đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng.

- Soi đường thắng lợi cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Những bài học có giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc:

1.1. Khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc

(chủ nghĩa dân tộc), nguồn động lực mạnh mẽ để xây dựng và bảo vệ đất nước.

Quan điểm của HCM về vai trò, sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc:

- Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa dân tộc là một động lực to lớn của đất nước. HCM đánh giá rất cao vai trò của chủ nghĩa dân tộc với tư cách là chủ nghĩa yêu nước chân chính. Theo Người, những người cộng sản phải nắm lấy ngọn cờ dân tộc trong cuộc đấu tranh chống áp bức bóc lột thực hiện CNCS.

• Năm 1924, trong Báo cáo về An Nam gửi Quốc tế Cộng sản, HCM chỉ rõ:

“Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn, một động lực vĩ đại, duy nhất của người VN, nước VN”.

• Đề cập đến chủ nghĩa yêu nước của dân tộc, chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước”.

• Tinh thần ấy, tình cảm ấy theo thời gian đã trở thành lẽ sống của mỗi con người Việt Nam, chúng làm cho vận mệnh mỗi cá nhân gắn chặt vào vận mệnh của cộng đồng, vào sự sống còn và phát triển của dân tộc. Chúng là cơ sở của ý chí kiên cường, bất khuất, tinh thần dũng cảm hy sinh vì dân, vì nước của mỗi con người Việt Nam, đồng thời là giá trị tinh thần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng và của mỗi cá nhân trong quá trình dựng nước và giữ nước, làm nên truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc. Dù lúc thăng, lúc trầm nhưng chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam bao giờ cũng là tinh hoa đã được hun đúc và thử nghiệm qua hàng nghìn năm lịch sử chinh phục thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc của ông cha ta.

- Lịch sử là một minh chứng hùng hồn nhất cho những khẳng định trên:

• Từ thế kỷ thứ III tr. CN., dân tộc ta đã đánh tan cuộc xâm lược đầu

tiên của bọn phong kiến phương Bắc do nhà Tần tiến hành.

- Từ năm 179 tr. CN. đến năm 938, nước ta tiếp tục nằm dưới sự đô hộ của phương Bắc (tổng cộng 1117 năm). Đây là thời kỳ đầy máu và nước mắt, nhưng cũng là thời kỳ biểu hiện sức mạnh quật cường, sự vươn lên thần kỳ của dân tộc ta và kết thúc với chiến thắng Bạch Đằng oanh liệt.

- Tiếp sau thời kỳ này là hàng loạt các chiến thắng vang dội khác: Lê Hoàn đánh tan quân Tống, nhà Trần ba lần đánh bại quân Nguyên – Mông, Lê Lợi đánh bại quân Minh, Nguyễn Huệ đánh bại quân Thanh... Rồi đến những thắng lợi vang dội của các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

- Biết bao người con của dân tộc đã tự nguyện hiến dâng tuổi thanh xuân của mình cho đất nước và đã anh dũng hy sinh nơi chiến trường. Biết bao nhiêu người mẹ, người vợ đã tiễn chồng, tiễn con ra mặt trận mà không bao giờ còn được đón họ trở về. Có những bà mẹ có tới chín người con trai, một người con rể và cả chồng là liệt sĩ! Đây là sự hy sinh to lớn được thúc đẩy bởi tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta. Bấy nhiêu thôi cũng đã quá đủ để có thể thấy rằng, tư tưởng yêu nước là kim chỉ nam cho hành động, đem lại một sức mạnh to lớn, thúc đẩy dân tộc ta tiến lên.

Trong giai đoạn hiện nay vấn đề đó vẫn còn ý nghĩa quan trọng, vì:

- Việt Nam bước vào hội nhập trong điều kiện đất nước đã hoàn toàn giải phóng, nhân dân được sống trong hoà bình. Nỗi nhục mất nước đã được rửa, nhưng nỗi nhục nghèo đói thì vẫn còn đó. Nước ta vẫn còn là một nước trong nhóm các quốc gia nghèo nhất thế giới hiện nay, đời sống của đại đa số nhân dân còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, khoa học và công nghệ còn lạc hậu.

- Bên cạnh đó, các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn đang từng ngày, từng giờ âm mưu chống phá nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng, đặc biệt là sau sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô. Có thể nói, đây là thời kỳ đầy khó khăn, thách thức đối với cách mạng Việt Nam và mức độ khốc liệt của nó cũng không thua kém gì so với thời kỳ chiến tranh giành độc lập dân tộc. Chính vì vậy, hơn lúc nào hết, chúng ta cần phải phát huy tinh thần yêu nước truyền thống của dân tộc, tinh thần dám xả thân nước mà ông cha ta để lại để đưa đất nước vượt qua những thử thách khắc nghiệt này.

- Mặt khác, xu thế toàn cầu hoá lai đang có những tác động không nhỏ đến tinh thần yêu nước hiện nay của nhân dân ta theo những chiều hướng khác nhau. Trong bối cảnh hội nhập, chúng ta dễ dàng nhìn

thấy bức tranh toàn cảnh của cả thế giới bởi vì, dưới những hình thức đa dạng của toàn cầu hoá, ranh giới giữa các nước dường như mờ đi, khoảng cách dường như ngắn lại, mức độ cập nhật thông tin gần như là tức thời, sự xâm nhập lẫn nhau về tư tưởng, lối sống giữa các quốc gia là rất lớn.

- Trước tình hình đó đã có nhiều người tự thấy trách nhiệm của mình đối với đất nước, lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc được đánh thức bởi “trông mình lại nghĩ đến ta” và mong muốn làm được một cái gì đó có ích cho dân tộc mình, đất nước mình.

- Trong khi đó, cũng đã xuất hiện không ít tư tưởng so sánh rồi bi quan về tình trạng nghèo nàn, lạc hậu của nước ta so với các nước khác trong khu vực và trên thế giới.

- Có người sẵn sàng đánh đổi tất cả, thậm chí cả Tổ quốc để có được một cuộc sống vật chất vương giả.

- Không ít người được cử ra nước ngoài học tập nhưng lại không muốn trở về nước để phục vụ Tổ quốc, mà tìm mọi cách ở lại nhằm có được cuộc sống giàu sang, sung sướng cho riêng mình.

- Có nhiều thanh niên trốn tránh nghĩa vụ quân sự, không muốn cống hiến, chỉ muốn hưởng thụ.

- Cũng có không ít người còn lợi dụng chính sách mở cửa để kiếm lợi riêng cho bản thân mình, bất chấp cả lợi ích của quốc gia, dân tộc.

- Thêm vào đó, sự tác động của cơ chế kinh tế thị trường đã làm cho nhiều người dân chỉ mãi mê kiếm tiền bằng mọi cách mà ít khi nghĩ đến vận mệnh của đất nước.

- Một số đảng viên tha hoá về mặt nhân cách. Điều này gây ảnh hưởng không tốt đến lòng tin của quần chúng nhân dân, vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và làm giảm sức chiến đấu của Đảng ta. Đây là một mảnh đất thuận lợi cho việc tiến hành những âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch.

- Rõ ràng, trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, tinh thần yêu nước truyền thống phải được kế thừa và phát huy một cách cao độ hơn bao giờ hết, nhưng tinh thần đó cũng cần phải được bổ sung nhưng nội dung và hình thức mới cho phù hợp. Nếu như trước đây, tinh thần yêu nước truyền thống lấy độc lập dân tộc làm mục tiêu cao nhất với phương châm “tất cả cho tiền tuyến”, thì ngày nay, yêu nước phải là gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc là nấc thang để tiến tới mục tiêu cao hơn là mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” .

Để khơi dậy chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, cần chú ý:

- Trước tiên, phải có lòng tự hào dân tộc, có ý thức tôn trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị vật chất cũng như tinh thần mà dân tộc ta đã tạo dựng được từ bao đời nay.
- Mặt khác phải thường xuyên nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó và góp phần làm thất bại mọi âm mưu đen tối nhằm chống phá chế độ ta của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.
- Hơn nữa, mỗi người cũng cần thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự để bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển thân yêu của Tổ quốc.
- Trong xây dựng kinh tế, yêu nước chính là cố gắng phấn đấu học tập, tu dưỡng, rèn luyện, lao động để làm ra ngày càng nhiều của cải vật chất cho xã hội. Lớp trẻ ngày nay cần mạnh dạn xông pha nơi trận tuyến kinh tế và tri thức, cố gắng vượt qua những khó khăn thử thách để chiếm lĩnh những đỉnh cao mới với tinh thần “đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta”, mà nên tự hỏi “ta đã làm gì Cho Tổ quốc thân yêu”.
- Dân giàu thì nước mới mạnh, vì vậy mà mỗi người hãy đem hết tài năng và trí tuệ của mình để làm giàu một cách chính đáng cho bản thân và cho xã hội. Mỗi cá nhân, dù ở cương vị nào, cũng phải cố gắng hoàn thành một cách xuất sắc nhiệm vụ của mình, biết hưởng các quyền lợi nhưng đồng thời cũng phải thực hiện tốt mọi nghĩa vụ của công dân, phấn đấu góp phần đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

1.2. Quán triệt tư tưởng HCM, nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm giai cấp.

Quan điểm kết hợp nhuần nhuyễn vấn đề giai cấp và dân tộc của HCM:

- Quan điểm trên của HCM thể hiện: khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân và quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản trong quá trình cách mạng VN; chủ trương đại đoàn kết dân tộc rộng rãi trên nền tảng liên minh công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để chống lại bạo lực phản cách mạng của kẻ thù; thiết lập chính quyền nhà nước của dân, do dân và vì dân; gắn kết mục tiêu độc lập dân tộc với CNXH.
- Mọi quan hệ dân tộc và giai cấp:

Quan điểm của các nhà kinh điển Mác-Lênin

Cả Mác và Ăngghen đều nhấn mạnh tới vấn đề giai cấp, quan tâm nhiều hơn tới lợi ích của giai cấp vô sản.

V.I.Lênin cho rằng chủ nghĩa quốc tế vô sản đòi hỏi cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản phải phục tùng lợi ích của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản trên toàn thế giới.

Quan điểm của HCM

HCM yêu cầu phải ưu tiên cho vấn đề dân tộc, đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết.

□ Đây là một trong những công hiến về lý luận của HCM đối với phong trào cách mạng thế giới.

- Tư tưởng HCM về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp được thể hiện:

- Một là, cần phải kết hợp hài hòa hai vấn đề này với nhau trên cả bình diện quốc tế cũng như từng quốc gia, song phải đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết. Bởi vì ở VN, mâu thuẫn giữa dân tộc VN với CNĐQ và tay sai, nổi trội hơn cả, do đó không thể giải quyết vấn đề giai cấp trước rồi mới giải quyết vấn đề dân tộc như ở các nước phương Tây.
- Hai là, độc lập dân tộc phải gắn liền với CNXH. Có thể khẳng định độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là luận điểm trung tâm, xuyên suốt toàn bộ hệ thống tư tưởng HCM.
- Ba là, chỉ có giải phóng dân tộc mới giải phóng được giai cấp, giải phóng dân tộc đã bao hàm một phần của việc giải phóng giai cấp, và là tiền đề của giải phóng giai cấp.

- Với HCM, quyền lợi dân tộc với quyền lợi giai cấp là thống nhất, quyền lợi dân tộc không còn, thì quyền lợi mỗi giai cấp, mỗi bộ phận trong dân tộc cũng không thực hiện được. Vì vậy, đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí thức là một chiến lược của cách mạng VN. Chủ nghĩa dân tộc chính là một bộ phận của chủ nghĩa quốc tế vô sản.

- Tự trung, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vừa mang tính khoa học đúng đắn, vừa có tính chất cách mạng, mang đậm tính nhân văn sâu sắc, thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa dân tộc và giai cấp, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, độc lập dân tộc cho mình đồng thời độc lập cho tất cả các dân tộc.

Bối cảnh thế giới và trong nước hiện nay:

- Bối cảnh thế giới:

- Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin đã có bước phát triển nhảy vọt, dẫn tới những thắng lợi to lớn trong xã hội loài người.

- Cục diện chính trị thế giới có sự thay đổi căn bản: Sự khủng hoảng của CNXH dẫn đến sự sụp đổ của các nước XHCN ở Đông Âu và Liên Xô làm

thay đổi căn bản cục diện chính trị thế giới.

- Chiến tranh lạnh kết thúc, nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ

trang, xung đột dân tộc, sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố quốc tế, vẫn đang còn diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới.

- Khu vực Đông Nam Á, châu Á-Thái Bình Dương sau cuộc khủng hoảng tài

chính tiền tệ đã từng bước phục hồi và tiếp tục phát triển, song vẫn đang tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định.

- Bối cảnh trong nước:

Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, đất nước ta đã đạt được những thắng lợi to lớn và có nghĩa lịch sử:

- Những thành tựu to lớn và nổi bật trên nhiều mặt.
- Thế và lực của ta lớn mạnh lên nhiều.
- Cơ sở vật chất – kỹ thuật của nền kinh tế được tăng cường.
- Tình hình chính trị - xã hội cơ bản được ổn định.
- Môi trường hòa bình, sự hợp tác liên kết quốc tế và những xu thế tích cực trên thế giới tạo điều kiện để ta tiếp tục phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH. Đó là cơ hội lớn.

Đồng thời đất nước ta vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức:

- Tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.
- Chênh hướng XHCN.
- Nạn tham nhũng và tệ quan liêu.
- “Diễn biến hòa bình” do các thế lực thù địch gây ra.

Những thách thức này vẫn tồn tại và diễn biến phức tạp, đan xen, tác động lẫn nhau, không thể xem nhẹ thách thức nào.

- Tình trạng tham nhũng và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Mức sống của nhân dân còn thấp.

Tóm lại: Chúng ta đang đứng trước một tình hình thuận lợi và khó khăn, thời cơ và nguy cơ đan xen nhau.

Vận dụng tư tưởng HCM về kết hợp vấn đề giai cấp – dân tộc hiện nay cần chú ý những điểm sau:

Ngày nay, trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước cũng đang đứng trước những cơ hội và thách thức to lớn đòi hỏi chúng ta phải chủ động đón lấy và sáng suốt vượt qua. Để làm được điều đó chúng ta cần :

- Nghiên cứu, vận dụng tư tưởng của Người về mối quan hệ giữa dân tộc với giai cấp, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhằm tạo ra những nguồn lực mới, đưa sự nghiệp đổi mới vững bước tiến lên , giành những thắng lợi mới.



- Trước hết, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều phải đặc biệt coi trọng và giữ vững độc lập dân tộc.
- Tránh những nguy cơ lệ thuộc vào nước ngoài về kinh tế, chính trị, nguy cơ phai nhạt bản sắc văn hoá dân tộc, tiếp thu một nền văn hoá lai căng phi bản sắc.
- Bên cạnh những nguy cơ mang tính hệ quả của toàn cầu hoá và tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta còn phải đối mặt với âm mưu diễn biến hoà bình. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước đang núp dưới những chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền, dân tộc tôn giáo để chống phá sự nghiệp cách mạng nước ta ( Sự biến Tây Nguyên 2/2001 và 4/2004).

1.3. Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em và trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Quan điểm của HCM về vai trò, sức mạnh của ĐĐKDT:

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có nghĩa chiến lược quyết định thành công của cách mạng:

- Với Hồ Chí Minh, đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của nhân dân ta.
- Đoàn kết không phải là thủ đoạn chính trị nhất thời mà tư tưởng đoàn kết là tư tưởng cơ bản, nhất quán, xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.
- Đoàn kết quyết định thành công cách mạng vì: đoàn kết tạo nên sức mạnh, là then chốt của thành công. Muốn đưa cách mạng đến thắng lợi phải có lực lượng đủ mạnh, muốn có lực lượng phải quy tụ cả dân tộc vào một mối thống nhất. Giữa đoàn kết và thắng lợi có mối quan hệ chặt chẽ, qui mô, mức độ của thành công.
- Đoàn kết phải luôn được nhận thức là vấn đề sống còn của cách mạng.

Ví dụ:

Tại sao Pháp – một đất nước có ưu thế về vật chất, về phương tiện chiến tranh hiện đại lại phải thua một Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu trong cuộc chiến xâm lược? Đó là vì đồng bào Việt Nam đã đoàn kết như chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

“Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ.

Chỉ có một chí: Quyết không chịu mất nước.

Chỉ có một mục đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng vững chắc xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”.

Ví dụ:

Để thấy rõ hơn vị trí của sức mạnh lực lượng toàn dân đoàn kết trong thắng lợi của

Cách Mạng Tháng Tám, chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra:

“Vì sao có cuộc thắng lợi đó?

Một phần là vì tình hình quốc tế thuận lợi cho ta. Nhất là vì lực lượng của toàn dân đoàn kết. Tất cả các dân tộc, các giai cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo lá cờ Việt Nam để tranh lại quyền độc lập cho Tổ quốc. Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai thắng được lực lượng đó”

- Từ thực tiễn đó, Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận: “Sử dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”.

- Và Người khuyên dân ta rằng: “Dân ta xin nhớ chữ đồng: Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”. Đây chính là con đường đưa dân ta tới độc lập, tự do.

- Đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc:

- Hồ Chí Minh cho rằng “đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc”. Bởi vì, đại đoàn kết dân tộc chính là nhiệm vụ của quần chúng, do quần chúng, vì quần chúng.

- Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, đoàn kết quần chúng tạo thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, hạnh phúc cho con người.

Để củng cố, phát huy sức mạnh ĐĐKDT trong giai đoạn hiện nay, cần chú ý:

- Mục tiêu chung: khơi dậy tinh thần tự tôn dân tộc, quyết tâm chấn hưng đất nước, không bỏ lỡ cơ hội, vận hội rửa được cái nhục đói nghèo, lạc hậu, cái nhục tụt hậu xa hơn về kinh tế, khoa học kỹ thuật, công nghệ so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Các nhiệm vụ cụ thể:

- Về chính trị, cần tiếp tục phát triển tư tưởng HCM và truyền thống phương Đông, xóa bỏ dần những mặc cảm, những thiên kiến khác nhau, lấy liên minh công-nông-trí thức làm nòng cốt, xây dựng một nước VN dân giàu, nước mạnh xã hội dân chủ công bằng văn minh.

- Về kinh tế - xã hội, phải tạo cho mọi người dân một cơ hội bình đẳng về pháp luật trong làm ăn kinh tế. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, khuyến khích làm giàu chính đáng, đi đôi với việc giúp dân xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa...

VD: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng nêu: vấn đề dân tộc và đại đoàn kết dân tộc luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng. Lịch sử ghi nhận công lao của các dân tộc miền núi đóng góp to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống xâm lược.

- HCM nói: đồng bào miền núi đã có nhiều công trạng vẻ vang và oanh liệt. Trong công tác đền ơn, đáp nghĩa HCM chỉ thị, các cấp bộ Đảng phải thi hành đúng chính sách dân tộc, thực hiện sự đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc sao cho đạt mục tiêu: nhân dân no ấm hơn, mạnh khỏe hơn. Văn hóa sẽ cao hơn. Giao thông thuận tiện hơn. Bản làng vui tươi hơn. Quốc phòng vững vàng hơn.

- Về chính sách đối ngoại, cần có sự nhận thức đúng (cả mặt tích cực và tiêu cực) về vấn đề toàn cầu hóa từ đó xây dựng chiến lược hội nhập của đất nước ta vào khu vực và thế giới; thực hiện chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế theo phương châm “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước” vì hòa bình, hợp tác và phát triển, đồng thời có sách lược mềm dẻo trong các quan hệ đa dạng và phức tạp của thế giới, đảm bảo cho chúng ta hòa nhập, nhưng không bị hòa tan.

VD: Lễ hội ẩm thực Thế giới tổ chức tại Việt Nam (21-25/07/2010); Lễ ký kết Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật năm 2010 giữa Việt Nam và Lào (11/01/2010); Hội nghị Cấp cao ASEAN 16 tổ chức tại Việt Nam(8-9/04/2010)...

## Câu 2

a. Vì sao HCM lại viết : chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn đến việc thành lập ĐCS Đông Dương... là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trên chính cơ sở tổng kết thực tiễn VN ?

HCM viết : chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn đến việc thành lập ĐCS Đông Dương... là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trên chính cơ sở tổng kết thực tiễn VN vì :

- ĐCS là tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích và trí tuệ của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động, giai cấp công nhân là cơ sở giai cấp của ĐCS là nguồn bổ sung lực lượng phong phú cho ĐCS.

- Đề cập các yếu tố cho sự ra đời của ĐCS, xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của nước Nga và của phong trào công nhân Châu Âu, Lênin nêu lên 2 yếu tố, đó là sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân. Khi đề cập sự thành lập ĐCS VN, bên cạnh 2 yếu tố của chủ nghĩa Mác –

Lênin và phong trào công nhân, HCM còn kể đến yếu tố thứ 3, đó là phong trào yêu nước.

Lênin  
HCM

- CN Mác  
- Phong trào công nhân  
trào công nhân

- Phong trào yêu nước  
=> ĐCS ra đời

- CN Mác  
- Phong

=> ĐCS ra đời

\* Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, ĐCS ra đời là do sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân. Nếu không có sự kết hợp đó thì chính đảng của giai cấp công nhân không thể hình thành, vì 2 lẽ :

- Một là, phong trào công nhân nếu không được trang bị lý luận chủ nghĩa Mác thông qua những người tiên tiến, giác ngộ nhất của giai cấp thì không thể chuyển phong trào từ tự phát đến tự giác.

- Hai là, chủ nghĩa Mác khi chưa kết hợp với phong trào công nhân, về mặt tổ chức chỉ dừng lại ở những nhóm hoặc hội nghiên cứu, truyền bá chủ nghĩa Mác.

\* Theo HCM, ĐCS VN ra đời còn có sự kết hợp của phong trào yêu nước.

- HCM thấy rõ vai trò to lớn của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với cách mạng VN và đối với quá trình hình thành ĐCS VN. Đồng thời người cũng đánh giá cao vị trí, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân VN. Số lượng giai cấp công nhân VN tuy ít, nhưng theo HCM, vai trò lãnh đạo của lực lượng cách mạng không phải do số lượng của lực lượng đó quyết định. Sở dĩ giai cấp công nhân VN giữ vai trò lãnh đạo cách mạng VN còn là vì giai cấp công nhân có chủ nghĩa Mác – Lênin. Nhưng HCM lại nêu thêm yếu tố phong trào yêu nước, coi nó là 1 trong 3 yếu tố kết hợp dẫn đến việc hình thành ĐCS VN. Điều này là do :

+ Phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kì to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc VN. Chủ nghĩa yêu nước là giá trị tinh thần trường tồn trong lịch sử dân tộc VN và là nhân tố chủ đạo quyết định sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc ta.

+ Do đặc điểm XH VN : nước ta tồn tại mâu thuẫn cơ bản giữa toàn thể dân tộc VN với bọn đế quốc và tay sai. Vì vậy, cả 2 phong trào

công nhân và phong trào yêu nước đều có 1 mục tiêu chung, yêu cầu chung: giải phóng dân tộc làm cho VN hoàn toàn độc lập, xây dựng đất nước hùng cường. => phong trào công nhân và phong trào yêu nước kết hợp được với nhau.

+ Phong trào yêu nước của trí thức VN là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của ĐCS VN. Đầu TK XX phong trào yêu nước ghi dấu ấn đậm nét bởi vai trò của trí thức, tuy số lượng không nhiều nhưng lại “ngòi nổ” cho các phong trào yêu nước. Với 1 bầu nhiệt huyết, yêu nước, thương nòi, căm giận bọn cướp nước và bán nước, họ rất nhạy cảm với thời cuộc, do vậy họ chủ động và có cơ hội đón nhận những “luồng gió mới” về tư tưởng của tất cả các trào lưu trên thế giới. Và những người trí thức nhận ra rằng chủ nghĩa Mác có thể giải quyết được sự khủng hoảng về đường lối của cách mạng VN. => phong trào yêu nước kết hợp được với chủ nghĩa Mác – Lênin.

b Trình bày rõ bản chất của ĐCS VN và quan niệm : ĐCS VN không những là Đảng của giai cấp công nhân mà còn là Đảng của nhân dân lao động và của toàn dân tộc ?

- Theo quan điểm của chủ nghĩa Mac-Lenin : giai cấp công nhân “ phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc “, tự mình trở thành dân tộc “thì mới hoàn thành được sứ mệnh với dân tộc .
- HCM khẳng định : ĐCS VN là Đảng của giai cấp công nhân , đội tiên phong của giai cấp công nhân , mang bản chất giai cấp công nhân .
- HCM khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng ta dựa trên cơ sở thấy rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam , tuy số lượng ít so với dân số nhưng có đầy đủ phẩm chất và năng lực lãnh đạo đất nước thực hiện những mục tiêu của cách mạng .
- Điều quyết định bản chất giai cấp công nhân của Đảng là ở nền tảng tư tưởng của Đảng ( chủ nghĩa Mac-Lenin ) ; ở mục tiêu , đường lối của Đảng thực sự vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ; ở vấn đề Đảng nghiêm túc tuân thủ những quy tắc của Đảng vô sản kiểu mới .
- Người còn diễn đạt về bản chất của Đảng : Đảng không những là của giai cấp công nhân mà còn là Đảng của nhân dân lao động và của toàn dân tộc .
- Trong thành phần của Đảng , ngoài công nhân còn có những người ưu tú trong giai cấp nông dân , trí thức và các thành phần khác .
- Đảng luôn gắn bó mật thiết với giai cấp công nhân , nhân dân lao động và toàn thể dân tộc trong tất cả các thời kì Cách mạng .
- Sức mạnh của Đảng không chỉ bắt nguồn từ giai cấp công nhân mà còn

bắt nguồn từ các tầng lớp nhân dân lao động khác .

- Đảng Cộng sản Việt Nam - Những thành tựu và bài học chủ yếu  
Những thành tựu vĩ đại

- 75 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và đã giành được những thành tựu vĩ đại.  
Đó là:

+ Tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, lập ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) Nhà nước của công nông và nhân dân lao động đầu tiên ở Châu Á.

+ Tiến hành cuộc kháng chiến lần thứ nhất, đánh thắng chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp được đánh dấu bằng thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ, giải phóng miền Bắc, góp phần quan trọng mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới.

+ Tiến hành cuộc kháng chiến lần thứ hai đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, được đánh dấu bằng trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 và cuộc tổng tiến công mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

+ Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là công cuộc đổi mới đã làm biến đổi sâu sắc bộ mặt đất nước, làm cho vị thế nước ta ngày càng được nâng cao trên thế giới.

=> Với những thành tựu vĩ đại đó, nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đất nước ta từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đã xây dựng được những cơ sở vật chất - kỹ thuật – công nghệ cần thiết, tạo các tiền đề để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, có quan hệ rộng rãi với tất cả các nước, từng bước hội nhập nền kinh tế quốc tế.

Những bài học chủ yếu qua 75 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng

+ Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

+ Đảng phải luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo qui luật khách quan.

+ Với tinh thần “Dân là gốc”, dựa vào dân, tất cả vì lợi ích của nhân

dân, Đảng ta luôn biết phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sức sáng tạo của nhân dân trong quá trình tiến hành đấu tranh cách mạng

+ Thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế

+ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đi đôi với thường xuyên chăm lo xây dựng và chỉnh đốn Đảng để Đảng mãi mãi xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam

Câu 3:

Trình bày và phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân. Vận dụng đó về xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân vào điều kiện thực tế hiện nay:

### Khái niệm Nhà nước

Nhà nước là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị, có bộ máy chuyên trách để cưỡng chế và quản lý xã hội nhằm thực hiện và bảo vệ trước hết lợi ích của giai cấp thống trị trong xã hội có giai cấp đối kháng, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước pháp quyền là gì?

Nhà nước pháp quyền là một hiện tượng chính trị - pháp lý phức tạp được hiểu và nhìn nhận ở nhiều góc độ khác nhau, song chúng ta có thể hiểu nhà nước pháp quyền theo cách đơn giản, đó là một nhà nước quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật và nhà nước hoạt động tuân theo pháp luật.

Nhà nước pháp quyền là nhà nước phục tùng pháp luật mà chủ thể phục tùng pháp luật trước hết là các cơ quan nhà nước và công chức nhà nước.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cột trụ của hệ thống chính trị, là công cụ thực hiện quyền lực của nhân dân, là tổ chức thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức theo nguyên tắc nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt

Nam. Đó là Nhà nước trong đó bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, vì thế quyền lực nhà nước là thống nhất, không tam quyền phân lập nhưng có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện quyền lực nhà nước về mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Đó là Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, tăng cường pháp chế, xử lý nghiêm minh kịp thời mọi vi phạm pháp luật nhằm thực hiện và bảo vệ được các quyền tự do dân chủ, đặc biệt là quyền tự do kinh doanh và lợi ích hợp pháp của nhân dân, ngăn ngừa mọi sự tùy tiện lạm quyền từ phía cơ quan nhà nước, cán bộ công chức nhà nước, đồng thời ngăn ngừa hiện tượng dân chủ cực đoan, vô kỷ luật, thiếu kỷ cương. Đó là Nhà nước mà mọi tổ chức (kể cả tổ chức đảng), hoạt động phải dựa trên cơ sở pháp luật, tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước công dân về mọi hoạt động của mình. Vì vậy, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có quan hệ khăng khít với xây dựng xã hội công dân. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, là cách thức cơ bản để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động nội lực của toàn thể nhân dân, của tất cả các thành phần kinh tế vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan niệm về Nhà nước của dân, do dân, vì dân được Hồ Chí Minh thể hiện ngắn gọn, súc tích, giản dị, dễ hiểu:

#### 1. Nhà nước của dân

- Nhà nước của dân thì dân phải là chủ, là người có vị thế cao nhất, có quyền lực cao nhất và quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh dân tộc, đất nước.

Điều 1, Hiến pháp năm 1946 ghi: “Quyền lực cao nhất thuộc về nhân dân”. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo.

- Nhân dân có quyền quyết định những vấn đề liên quan đến vận mệnh quốc gia, dân tộc.

Điều 32 – Hiến pháp năm 1946 quy định: “Những việc liên quan đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết”. Hoặc khi nhân dân uỷ quyền cho các đại biểu của mình vào các cơ quan nhà nước, thì đồng thời “nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”.

- Hồ Chí Minh nêu lên quan điểm dân là chủ và dân làm chủ. Dân là chủ có nghĩa là xác định vị thế của dân, còn dân làm chủ có nghĩa là xác định quyền, nghĩa vụ của dân.



- Nhà nước của dân thì dân là chủ, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ, có quyền làm những việc pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật. Nhà nước phải bằng mọi nỗ lực, hình thành được các thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân. Các vị đại diện của dân, do dân cử ra, chỉ là thừa uỷ quyền của dân, họ là “công bộc” của dân.

## 2. Nhà nước do dân

- Nhà nước do dân là nhà nước do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình.

- Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động.

- Nhà nước đó do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước Việt Nam mới, nhân dân

có đủ điều kiện, cả về pháp luật lẫn thực tế, để tham gia quản lý nhà nước. Người nêu rõ quyền của dân, nhà nước do dân tạo ra và nhân dân tham gia quản lý là ở chỗ:

- Toàn bộ công dân bầu ra Quốc hội – cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước, cơ quan duy nhất có quyền lập pháp.

- Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước, ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng chính phủ (nay gọi là Chính phủ).

- Hội đồng Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của nhà nước, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội và chấp hành pháp luật.

- Mọi công việc của Bộ máy nhà nước trong việc quản lý xã hội đều thực hiện ý chí của dân (thông qua Quốc hội do dân bầu ra).

=> Bởi vậy, tất cả các cơ quan nhà nước phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Các cơ quan nhà nước không đáp ứng lợi ích và nguyện vọng của dân thì dân có quyền bãi miễn họ.

## 3. Nhà nước vì dân

- Chỉ có một nhà nước thật sự của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát trên thực tế thì mới có thể là nhà nước vì dân.

- Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền đặc lợi, thật sự trong sạch, cần liêm chính chính.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị Chủ tịch vì dân. Người tâm sự: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân”.

- Nhà nước vì dân, cán bộ từ Chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ trung khu đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào – đều là người đầy tớ trung thành của nhân dân".

"Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm  
Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh".

- Nhà nước vì dân – cán bộ là công bộc của nhân dân, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi họ còn là người lãnh đạo nhân dân. Hai đòi hỏi tưởng chừng như mâu thuẫn nhưng đó là đòi hỏi phải có ở người cán bộ nhà nước vì dân. Là đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ. Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài. Như vậy, để làm người thay mặt nhân dân phải gồm đủ cả đức và tài, phải vừa hiền lại vừa minh.

Vận dụng tư tưởng HCM về xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân vào điều kiện thực tế hiện nay:

Bộ máy nhà nước do Hồ Chí Minh tổ chức là một bộ máy nhà nước theo hướng hiện đại, dân chủ, có hiệu lực. Đó là một bộ máy nhà nước mạnh mẽ, sáng suốt, hoạt động vì lợi ích nhân dân, lấy lợi ích nhân dân làm mục tiêu hoạt động. Trên tư tưởng đó, HCM đã thiết kế bộ máy nhà nước gồm 3 bộ phận cấu thành:

- Lập pháp
  - Trung ương: Quốc hội
  - Địa phương: hội đồng nhân dân các cấp
- Hành pháp
  - Trung ương: chính phủ
  - Địa phương: ủy ban nhân dân các cấp
- Tư pháp
  - Tòa án nhân dân tối cao
  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Vận dụng tư tưởng HCM về xây dựng nhà nước đòi hỏi phải chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ thật sự của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

- Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân:

□ Quyền làm chủ của nhân dân phải được thể chế hóa bằng hiến pháp và pháp luật, đưa hiến pháp và pháp luật vào cuộc sống.

□ Cần chú ý đến việc bảo đảm cho mọi người được bình đẳng trước pháp luật, xử phạt nghiêm minh mọi hành động vi phạm pháp luật, bất kể sự vi phạm đó do tập thể hoặc cá nhân nào gây ra.

□ Ngoài ra còn thực hiện những quy tắc dân chủ trong các cộng đồng dân cư.

=> Có như vậy, dân mới tin và mới bảo đảm được tính chất nhân dân của nhà nước ta.

- Cải cách và xây dựng, kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh

□ Phải đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng dân chủ, trong sạch, vững mạnh, phục vụ đắc lực và có hiệu quả đối với nhân dân.

□ Nền hành chính nước ta còn bộc lộ nhiều yếu kém nên kiên quyết khắc phục thói quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng, bộ máy nhà nước chồng chéo, kém hiệu lực, sự sa sút phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực thực hành nhiệm vụ công chức kém cỏi, đội ngũ cán bộ còn yếu về kiến thức, năng lực, một bộ phận kém phẩm chất, hư hỏng.

- Cải cách các thủ tục hành chính

□ Cải cách bộ máy hành chính là một quá trình, phải được tiến hành đồng bộ trên nhiều mặt. Cần làm cho đội ngũ công chức nhà nước quán triệt nhận thức: Nhà nước là một tổ chức công quyền thể hiện quyền lực của nhân dân, công chức nhà nước là công bộc của nhân dân. Bên cạnh chức năng quản lý, Nhà nước còn thực hiện chức năng dịch vụ công.

□ Đề cao trách nhiệm cá nhân trong việc giải quyết các khiếu kiện của công dân theo đúng những quy định của pháp luật, tiêu chuẩn hóa cũng như sắp xếp đội ngũ công chức, xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức vừa có đức, vừa có tài, tinh thông chuyên môn, nghiệp vụ.

□ Đội ngũ công chức yếu kém thì không thể nói đến một nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân thực sự vững mạnh.

=> Do vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phải đặt lên hàng đầu và phải tiến hành thường xuyên, bảo đảm chất lượng.

- Tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với nhà nước ,  
gắn liền xây dựng chính đôn đảng với cải cách bộ máy nhà  
nước

Lãnh đạo nhà nước thể chế hóa đường lối, chủ trương của  
đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của đảng và phát huy vai trò  
quản lý của nhà nước

Đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng đối với nhà nước

Lãnh đạo bằng đường lối, bằng tổ chức, bộ máy của đảng  
trong các cơ quan nhà nước

Bằng vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên  
hoạt động trong bộ máy nhà nước

Bằng công tác kiểm tra, đảng không làm thay công việc quản  
lý của nhà nước

Câu 4:

A.Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược. hãy nêu nội dung tư  
tưởng HCM về nhận định trên

• Theo HCM đại đoàn kết dân tộc là tập hợp được mọi người dân vào 1  
khối trong cuộc đấu tranh chung

Dân tộc VN được hiểu là tất cả mọi người dân vn đang sinh  
sống và làm ăn ở trong và ngoài nước, không phân biệt tôn giáo, già  
trẻ, giàu nghèo, dân tộc...

+ Chử dân , nhân dân trong tư tưởng hcm vừa có ý nghĩa là toàn  
thể dân tộc VN, vừa có nghĩa là mỗi con người vn cụ thể và cả hai đều  
là chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân

- Nói đại đoàn kết dân tộc cũng có nghĩa là phải tập hợp được tất cả  
mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung

- Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân rộng rãi nhưng phải trên nền  
tảng liên minh công nông trí thức

• HCM chỉ ra rằng trong thời đại mới cách mạng muốn thành công và  
thành công đến nơi phải tập hợp được tất cả mọi lực lượng có thể tập  
hợp, xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững

- Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước,  
nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc, đồng thời phải có tấm lòng khoan  
dung độ lượng tin vào nhân dân, tin vào con người. HCM đã chỉ rõ:  
trong mỗi cá nhân cũng như mỗi cộng đồng đều có ưu khuyết điểm, cho  
nên vì lợi ích của cách mạng , phải trân trọng cái phần thiện dù nhỏ  
nhất trong mỗi con người, mới có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực  
lượng. đối với những đồng bào lạc lối lầm đường phải lấy tình thân ái

mà cảm hóa họ.

- HCM cũng kêu gọi những ai có lòng yêu nước không phân biệt tầng lớp,

chính kiến hãy cùng nhau đoàn kết vì nước vì dân. Người cũng chân thành lôi kéo tập hợp được xung quanh mình nhiều người vốn trước đây là quan đại thần của nam triều cũ vào khối đại đoàn kết toàn dân

- Đề quy tụ được mọi lực lượng vào khối đại đoàn kết toàn dân cần có chính sách và phương pháp phù hợp với từng đối tượng

Để thực hiện đoàn kết rộng rãi, theo HCM: dân là chỗ dựa vững chắc của đảng là nguồn sức mạnh vô tận của khối đại đoàn kết quyết định thắng lợi cm. người chỉ rõ: “đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là nông dân, công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác, đó là nền gốc của đại đoàn kết

- Chính sách mặt trận của đảng ta và chủ tịch hcm đặt ra là để thực hiện đoàn kết dân tộc

Tư tưởng HCM về đại đoàn kết dân tộc không chỉ dừng lại ở quan niệm suông mà nó đã trở thành khẩu hiệu hành động của toàn đảng, toàn dân tộc thông qua tổ chức: mặt trận dân tộc thống nhất

Từ thực tiễn vận hcm đã khái quát thành nhiều luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối đại đoàn kết

- Đoàn kết làm ra sức mạnh

- Đại đoàn kết dân tộc là động lực chủ yếu, là sức mạnh vĩ đại quyết định sự thành công của cách mạng.

- HCM luôn luôn nhận thức đại đoàn kết dân tộc là vấn đề sống còn, quyết định thành công cách mạng. Người thường khẳng định” đoàn kết là điểm mẹ. điểm này thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt”

Đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết, thành công , thành công , đại thành công”

B. Theo tư tưởng HCM, đoàn kết quốc tế là một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng nhất, mang tính thời sự sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Hãy trình bày nội dung và những vấn đề mang tính nguyên tắc trong sự vận dụng bài học kinh nghiệm này của đảng ta trong tình hình hiện nay.

Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế

a. Các lực lượng cần đoàn kết.

- Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình, dân chủ trên thế giới, trước hết là phong trào chống chiến tranh của nhân dân các nước đang xâm lược Việt Nam.

- Đối với phong trào cộng sản và công nhân thế giới- lực lượng nòng cốt của đại đoàn kết quốc tế, Người cho rằng sự đoàn kết giữa giai cấp vô sản quốc tế là một đảm bảo vững chắc cho CNCS.

□ Đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Hồ Chí Minh thấy rõ âm mưu chia rẽ dân tộc của các nước đế quốc, tạo sự biệt lập, đối kháng, thù ghét dân tộc chủng tộc. Làm suy yếu phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

Người kiến nghị Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản về biện pháp “làm cho các dân tộc thuộc địa từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”.

Để tăng cường đoàn kết quốc tế, Người đề nghị Quốc tế Cộng sản, bằng mọi cách phải “Làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc mật thiết với giai cấp vô sản phương Tây để dọn đường cho một sự hợp tác thật sự sau này, chỉ có sự hợp tác này mới bảo đảm cho giai cấp công nhân quốc tế giành thắng lợi cuối cùng”.

Đứng trước CNDQ thì quyền lợi của giai cấp vô sản ở chính quốc và của nhân dân các nước thuộc địa là thống nhất.

□ Đối với các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hòa bình, dân chủ, tự do và công lý.

Người gắn cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hòa bình, tự do, công lý và bình đẳng để tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới

Khi giành được độc lập, Người nhiều lần tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để gìn giữ hòa bình”

□ “Thái độ của nước Việt Nam đối với những nước Á châu là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè”

□ Bên cạnh đó Hồ Chí Minh đẩy mạnh ngoại giao nhân dân, cho đại diện các tổ chức của nhân dân Việt Nam tiếp xúc, hợp tác với các tổ chức chính trị, xã hội, văn hóa của nhân dân thế giới, Á – Phi..xây dựng quan hệ hữu nghị, đoàn kết với lực lượng tiến bộ thế giới.

b. Hình thức đoàn kết

- Đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là vấn đề

sách lược, một thủ đoạn chính trị mà là vấn đề có tính nguyên tắc.

- Từ năm 1924. Hồ Chí Minh đã đưa ra quan điểm thành lập “Mặt trận thống nhất của nhân dân chính quốc và thuộc địa” chống CNĐQ.

- Hồ Chí Minh xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết quốc tế dựa trên quan hệ về địa lý- chính trị và tính chất chính trị - xã hội trong khu vực và thế giới, cũng như tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong mỗi thời kỳ.

- Hồ Chí Minh quan tâm đặc biệt đối với các dân tộc trên bán đảo Đông Dương, ba dân tộc là láng giềng, có sự tương đồng về, lịch sử, văn hóa, cùng chung kẻ thù là thực dân Pháp.

- Năm 1941, đề khơi dậy sức mạnh và quyền tự quyết, Người quyết định thành lập Mặt trận độc lập đồng minh ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Cao Miên tiến tới thành lập Đông Dương độc lập đồng minh. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, Người chỉ đạo thành lập Mặt trận đoàn kết Việt – Miên – Lào (mặt trận nhân dân ba nước Đông Dương).

- Đối với Trung Quốc, củng cố mối quan hệ theo tinh thần “vừa là đồng chí, vừa là anh em”

- Đoàn kết với các dân tộc Châu Á và Châu Phi đang đấu tranh giành độc lập. Người chỉ rõ: các dân tộc châu Á có độc lập thì nền hòa bình thế giới mới thực hiện. Vận mệnh dân tộc châu Á quan hệ mật thiết với vận mệnh dân tộc Việt Nam”.

Vì vậy, cùng với việc sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa tại Pháp, Người tham gia sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức. Người đặt cơ sở cho sự ra đời Mặt trận nhân dân Á- Phi đoàn kết với Việt Nam.

- Những năm đấu tranh giành độc lập, Người tìm cách xây dựng quan hệ với Mặt trận dân chủ và lực lượng Đồng minh chống phát xít, để tạo chỗ dựa cho CMVN. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, bằng hoạt động ngoại

giao để nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các nước XHCN, bạn bè quốc tế và nhân loại tiến bộ, trong đó có nhân dân Pháp, và Mỹ, hình thành Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt nam chống đế quốc xâm lược

## 2. Liên hệ thực tiễn VN hiện nay

- Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế, 40 năm qua, Đảng ta luôn phát huy chủ nghĩa quốc tế trong sáng, cao cả, thủy chung, làm hết sức mình để góp phần quan trọng xây dựng tình đoàn kết giữa các đảng cộng sản và công nhân, giữ gìn và củng cố sự đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; đồng thời, tăng

cường xây dựng và phát triển các quan hệ quốc tế trong tình hình mới, coi đó là một trong những yếu tố quan trọng đảm bảo cho thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Cùng với quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta đã đề ra và thực hiện nhất quán đường lối, chính sách đối ngoại "độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển". Nước ta đã chủ động và tích cực hội nhập vào nền kinh tế quốc tế trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường, các quan hệ chính trị - kinh tế đan xen.

-Thực tiễn hơn 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới cho thấy, từ chỗ Việt Nam bị Mỹ áp dụng chính sách bao vây cấm vận, đến nay nước ta đã tham gia hợp tác ngày càng sâu, toàn diện vào nền kinh tế thế giới. Trong các lĩnh vực kinh tế then chốt như thương mại, dịch vụ, lao động, đầu tư, khoa học và công nghệ, chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng. Việt Nam đã tham gia Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), không ngừng mở rộng các quan hệ kinh tế song phương, tiểu vùng, vùng, liên vùng và toàn cầu; thiết lập quan hệ ngoại giao với 167 nước, trong đó có tất cả các nước lớn và cả 5 nước ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các trung tâm kinh tế lớn của thế giới. Việt Nam cũng là thành viên của hàng trăm tổ chức quốc tế; có quan hệ thương mại với hơn 220 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới; ký 90 hiệp định thương mại song phương, trong đó nổi bật là Hiệp định Thương mại với Mỹ, tạo điều kiện mở rộng giao lưu hàng hóa với nước ngoài; gia nhập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), thiết lập được quan hệ tài chính với các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế, như: Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Bên cạnh đó, tranh thủ ODA, thu hút FDI, mở rộng thị trường ngoài nước, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực; trở thành Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc; tham gia giải quyết những vấn đề của khu vực và thế giới; xác định quan hệ ổn định với các nước láng giềng, nước lớn; giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan... Những thành tựu đó đã góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực; tăng cường sức mạnh quốc gia để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc

Với chủ trương khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, đa phương hóa,



đa dạng hóa quan hệ quốc tế, Đảng và Nhà nước ta đã và tiếp tục mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với các nước, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Đây vừa thể hiện mong ước cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc Người đi xa, vừa là sự kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Trong tăng cường xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng, cần coi trọng cả ở ba tầng nấc: các nước có chung biên giới; các nước trong khu vực Đông Nam Á; các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là hết sức chú trọng các nước "láng giềng gần" như Trung Quốc, Lào và Cam-pu-chia. Đối với các nước trong khối ASEAN, việc mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác càng làm cho bạn hiểu rõ và tin cậy Việt Nam hơn; đồng thời, thông qua đó để cùng nhau đóng góp tích cực thúc đẩy xây dựng cộng đồng ASEAN vào năm 2015 với ba trụ cột: Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng An ninh và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội. uốc và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới

#### Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

Hồ Chí Minh đã nhận định: Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại ,tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng và nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng .Đó là sự cần thiết và tầm quan trọng của đoàn kết quốc tế .Để làm được điều đó Hồ Chí Minh đã chỉ ra những nguyên tắc cơ sở để thực hiện đoàn kết quốc tế như sau:

\* Thứ nhất là đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích ,có lý,có tình .để thực hiện được đoàn kết quốc tế trong công cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế ,phải tìm ra được những điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa các dân tộc ,các lực lượng tiên bộ và phong trào cách mạng thế giới.Đây là vấn đề cốt tử có tính nguyên tắc trong công tác tập hợp lực lượng.

“Có lý” trước hết là phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin ,phải xuất phát từ lợi ích chung của cách mạng thế giới.

“Có tình” là sự thông cảm, tôn trọng lẫn nhau trên tinh thần, tình cảm của những người cùng chung lý tưởng,cùng chung mục tiêu đấu tranh; phải khắc phục tư tưởng vô danh, “nước lớn”, “đảng lớn”; không “áp đặt”, “ức chế” ,nói xấu,công khai công kích nhau, hoặc dùng các giải pháp về chính trị, kinh tế, ... gây sức ép với nhau.

Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế,Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực

hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình.

Đối với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ hòa bình trong công lý.

Đánh giá vai trò và những cống hiến của Hồ Chí Minh trong công tác tập hợp lực lượng cánh mạng xây dựng khối đại đoàn kết, Rô mét chandra, nguyên chủ tịch hội đồng hòa bình thế giới cho rằng : “Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập, tự do, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu chiến đấu cho hòa bình và công lý, ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao. Bất cứ ở đâu nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống lại đói nghèo, ở đó có ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao”

\* Thứ hai là đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ cao cả của mình.

- Theo quan điểm Hồ Chí Minh :đoàn kết quốc tế là để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng quốc tế, nhằm tăng thêm nội lực, tạo sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đặt ra, Để đoàn kết, phải có nội lực tốt. Nội lực là nhân tố quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh. Chính vì vậy, trong đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh luôn nêu cao khẩu hiệu: “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”, “muốn người ta giúp cho mình, thì trước hết mình phải giúp cho mình cái đã”. Trong đấu tranh giành chính quyền, người chủ trương “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Trong kháng chiến chống thực dân pháp, người chỉ rõ: “ Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”, trong quan hệ quốc tế, Người nhấn mạnh: phải có thực lực, thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to thì tiếng mới lớn...

- Về việc thực hiện nguyên tắc trên, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, muốn tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế, Đảng phải có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn. Trả lời một phóng viên nước ngoài, Người nói : “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”. Trong quan hệ giữa các đảng của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, Người xác định : “ Các đảng dù lớn dù nhỏ đều độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết nhất

trí giúp đỡ lẫn nhau”.

Những vấn đề mang tính nguyên tắc khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế vào giai đoạn hiện nay:

\*Hồ Chí Minh luôn luôn đặt tư duy của mình trong dòng chảy của thời đại, gắn cách mạng nước ta với cách mạng vô sản thế giới của giai cấp công nhân và cách mạng giải phóng của các dân tộc thuộc địa, nên đã định ra được đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan của lịch sử, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta vượt qua mọi khó khăn đi tới những thắng lợi ngày càng vẻ vang.

Phải luôn xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới, Việt Nam tiếp tục đoàn kết, ủng hộ các phong trào cách mạng, các xu hướng và các trào lưu tiến bộ của thời đại vì các mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

\*Hồ Chí Minh luôn luôn nêu cao nguyên tắc độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, chủ trương tận lực phát huy sức mạnh dân tộc – sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh của người làm chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân....

Để làm được điều đó phải mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, tranh thủ vốn, kinh nghiệm, quản lý, công nghệ và gia nhập vào thị trường quốc tế, nhưng phải trên cơ sở độc lập tự chủ, phát huy đầy đủ các yếu tố nội lực, dựa vào các nguồn lực trong nước là chính ...

\*Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho đường lối ngoại giao rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, hợp tác nhiều mặt với tất cả các nước, các tổ chức quốc tế trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, trọn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tranh chấp tồn tại bằng hòa bình thương lượng.

Muốn vậy phải xử lý khéo léo các mối quan hệ, nghĩa là phải chủ động thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa; cải thiện và mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị, hợp tác với tất cả các nước có chế độ xã hội và con đường phát triển khác nhau.

CÂU 5:

Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng. liên hệ bản thân về việc tu dưỡng đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Những chuẩn mực đạo đức Cách Mạng

\* Trung với nước, hiếu với dân:

- HCM đã phân biệt rõ về quan hệ đạo đức và bản chất đạo đức. Theo người: Quan hệ đạo đức thì mối quan hệ của mỗi người với đất nước với

nhân dân và với dân tộc mình là mối quan hệ lớn nhất; còn phẩm chất đạo đức thì trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất.

- Để hiểu rõ tư tưởng đạo đức “trung với nước, hiếu với dân” thì chúng ta cần làm rõ khái niệm trung hiếu trong tư tưởng đạo đức truyền thống, Chữ “trung” trước kia có nghĩa là trung quân, ái quốc. Chữ “hiếu” trước kia chỉ được thu hẹp trong phạm vi gia đình, là con cái phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

- Nội dung của phẩm chất đạo đức “trung với nước, hiếu với dân”: Trung với nước theo HCM đó là trung thành với sự nghiệp dựng nước, giữ nước của các thế hệ cha ông, mà nước ở đây là nước của dân. Hiếu với dân theo HCM là không chỉ thương dân mà phải hết lòng phục vụ nhân dân, chăm lo hạnh phúc nhân dân, phải gần dân, gần bó với dân, kính trọng và học tập ở nơi nhân dân, dựa hẳn vào dân lấy dân làm gốc.

>>> “Trung với nước, hiếu với dân” theo quan điểm HCM nó vừa kế thừa giá trị truyền thống dân tộc, vừa được bổ sung để nâng lên tầm cao mới, với những giá trị mới của nền đạo đức CM VN trong thời đại mới.

\* Yêu thương con người:

- Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, tiếp thu tư tưởng nhân văn, tiến bộ của nhân loại. HCM xác định: tình yêu thương con người là một trong những phẩm chất cao đẹp nhất trong thời đại mới.

- Tình yêu thương con người theo HCM là để giành cho mọi đối tượng. Trong đó là để giành cho những người cùng khổ, những người bị áp bức bóc lột. Là để làm sao cho đất nước được độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

- Tình yêu thương con người còn thể hiện trong mối quan hệ bạn bè, đồng chí, anh em, người với người trong quan hệ hằng ngày. Nó còn được thể hiện với những sai lầm, khuyết điểm, những người lầm đường lạc lối nhưng nay đã biết hối cải, kể cả với những kẻ thù đã bị thương, bị bắt hoặc đã chịu quy hàng. Theo HCM, chính tình yêu thương con người sẽ đánh thức những gì tốt đẹp nhất ở mỗi con người mà HCM tin rằng ai cũng có ít hoặc nhiều.

- Tình yêu thương con người theo HCM là một phẩm chất cao quý, nó được xây dựng trên nguyên tắc phê bình và tự phê bình một cách chân thành nghiêm túc giữa những người có cùng lý tưởng, cùng phấn đấu cho một sự nghiệp chung. Nó hoàn toàn xa lạ với thái độ không giám đầu

tranh, “Yêu nên tốt, ghét nên xấu”, kéo bè kéo cánh, bao che sai lầm, khuyết điểm cho nhau

\* Cần kiệm liêm chính – chí công vô tư:

- Cần kiệm liêm chính:

+ Cần: theo HCM tức là cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, có sáng tạo, có năng suất cao, lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không ngồi chờ

+ Kiệm: Theo HCM tức là tiết kiệm thời giờ, tiền của của dân, của nước và của bản thân mình. Phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ nhiều cái nhỏ cộng lại sẽ trở thành một cái to.

+ Liêm: Theo HCM tức là trong sạch, không tham lam tiền của, địa vị, danh tiếng.

+ Chính: Theo HCM tức là không tà, là thẳng thắn, là đứng đắn. Đối với mình thì không được tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập, tự tiến bộ. Đối với người, không được nịnh hót người trên, không được xem khinh người dưới. Luôn giữ thái độ chân thành, đoàn kết, thật thà, khiêm tốn, không dối trá, không lừa lọc. Đối với công việc phải để công việc lên hàng đầu, đã làm việc gì thì phải quyết tâm làm cho bằng được. Việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng phải làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng nên tránh.

>>> Mối quan hệ giữa cần, kiệm, liêm, chính:

- Cần kiệm liêm chính cần thiết với tất cả mọi người. HCM viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân- Hạ- Thu- Đông  
Đất có bốn phương: Đông-Tây-Nam-Bắc  
Người có bốn đức: Cần-Kiệm-Liêm-Chính  
Thiếu một mùa thì không thành trời  
Thiếu một phương thì không thành đất  
Thiếu một đức thì không thành người”

+ Cần kiệm liêm chính rất cần thiết đối với người cán bộ, Đảng viên. Nếu Đảng viên mắc sai lầm thì sẽ ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, nhiệm vụ của CM. Cần kiệm liêm chính cũng là thước đo về vật chất, vững mạnh về tinh thần, sự văn minh của dân tộc. nó là cái cần để “làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự tổ quốc và nhân loại”.

- Chí công vô tư: theo HCM là làm việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, một lòng vì Đảng, vì Tổ quốc, vì nhân dân, “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Đặt lợi ích của Cách mạng, của nhân dân lên trên trước. Chí công vô tư cũng có nghĩa là phải kiên quyết

sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng

>>>Quan hệ giữa Cần kiệm liêm chính và Chí công vô tư:

- Theo HCM giữa Cần kiệm liêm chính và Chí công vô tư có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cần kiệm liêm chính thì sẽ dẫn đến Chí công vô tư và ngược lại đã Chí công vô tư, một lòng vì Đảng, vì nước, vì dân thì sẽ thực hiện được Cần kiệm liêm chính và nhiều phẩm chất đạo đức tốt đẹp khác

- Bồi dưỡng phẩm chất cần kiệm liêm chính, Chí công vô tư sẽ làm cho con người vững vàng trước mọi thử thách: giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể lay chuyển, uy vũ không thể thuyết phục .

\* Tinh thần quốc tế trong sáng:

- Theo HCM tinh thần quốc tế trong sáng đó là tinh thần đoàn kết với giai cấp vô sản các nước, với các dân tộc bị áp bức , nhân dân lao động và với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hòa bình, công lý và tiến bộ xã hội. Sự đoàn kết đó là để nhằm vào mục tiêu to lớn của thời đại , đó là hòa bình , hữu nghị, độc lập dân tộc, dân chủ tiến bộ xã hội và hợp tác hữu nghị với tất cả các nước trên thế giới

- Thứ hai, tinh thần quốc tế trong sáng theo HCM thì nó phải gắn liền với tinh thần yêu nước chân chính vì nếu không trong sáng và không chân chính thì sẽ dẫn đến chủ nghĩa hẹp hòi ích kỉ, kì thị chủng tộc, hoặc chủ nghĩa nước lớn bành trướng, bá quyền. chính vì vậy tinh thần quốc tế trong sáng vừa là phẩm chất đạo đức, vừa là yêu cầu đạo đức nhằm vào mối quan hệ rộng lớn, mang tính quốc tế để thực hiện những mục tiêu to lớn của thời đại.

c) Liên hệ bản thân về việc tu dưỡng đạo đức theo tư tưởng HCM: HCM- Người đã nhiều lần chỉ rõ: mỗi người phải thường xuyên chăm lo tu dưỡng đạo đức như việc rửa mặt hằng ngày, đấy cũng là công việc phải làm bền bỉ suốt đời, không người nào có thể chủ quan tự mãn.

Thật vậy, người đưa ra lời khuyên rất dễ hiểu “đạo đức CM không phải là trên trời sa xuống, nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển, củng cố; cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Do không chú ý điều này, nên có những người đã phấn đấu gần hết cuộc đời có nhiều công lao hạng mã nhưng cuối đời lại không giữ được tâm lòng trong sáng nên sự nghiệp đã đổ vỡ.

Theo quan điểm của HCM, đã là người thì ai cũng có chỗ hay chỗ dở, chỗ xấu chỗ tốt. Vấn đề là dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyền hoặc, thấy rõ cái hay cái tốt để mà phát huy thêm; còn cái dở cái xấu cái ác thì khắc phục, hạn chế , không để nó ảnh hưởng xấu

đến mình

Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức HCM , đòi hỏi người sinh viên phải kiên trì tu dưỡng theo các phẩm chất đạo đức của Người. Với sinh viên những phẩm chất đạo đức đó tập trung trong 6 điều HCM nói tại Đại hội sinh viên VN, đó là sinh viên phải biết:

- + Yêu tổ quốc
- + Yêu nhân dân
- + Yêu chủ nghĩa xã hội
- + Yêu lao động
- + Yêu khoa học và kỹ thuật

Để đạt được những phẩm chất đạo đức trên, người sinh viên phải rèn luyện cho mình những đức tính:

- + Trung thành, tận tụy, thật thà, chính trực
- + Phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà
- + Trong học tập, rèn luyện phải kết hợp lý luận với thực hành,

học tập với lao động

Hiện nay, sinh viên cần phải ra sức học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM

- + Học trung với nước, hiếu với dân, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người

- + Học cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn phi thường.

- + Học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh nhân dân, kính trọng nhân dân, hết sức phục vụ nhân dân; luôn nhân ái, vị tha, khoan dung và nhân hậu với con người

- + Học tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích của cuộc sống.